

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 203/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 17/2012/TT-BTC NGÀY 08 THÁNG 02 NĂM 2012 HƯỚNG DẪN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2012 hướng dẫn về phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước (sau đây gọi là Thông tư số 17/2012/TT-BTC)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2, Điều 35 như sau:

"2. Phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành, đấu thầu được thanh toán cho các tổ chức như sau:

a) 0,05% giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu được chi trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

b) Phí bảo lãnh phát hành trái phiếu được thanh toán cho tổ chức bảo lãnh chính theo thỏa thuận giữa Kho bạc Nhà nước và tổ chức bảo lãnh chính, nhưng không vượt quá 0,10% giá trị danh nghĩa trái phiếu phân phối;

c) 0,028% giá trị lãi, gốc trái phiếu thực thanh toán được chi trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán;

d) 0,007% giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành được chi trả cho Kho bạc Nhà nước."

2. Sửa đổi Khoản 3, Điều 35 như sau:

"3. Phí tổ chức phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu đối với trái phiếu phát hành theo phương thức bán lẻ được chi trả cho Kho bạc Nhà nước theo tỷ lệ như sau:

a) 0,10% trên tổng giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành thành công, không bao gồm chi phí in chứng chỉ (nếu có), đối với trường hợp Kho bạc Nhà nước phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước ở địa phương;

b) 0% trên tổng giá trị danh nghĩa trái phiếu phát hành thành công đối với trường hợp Kho bạc Nhà nước ở Trung ương phát hành trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân theo các quyết định cá biệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính."

3. Sửa đổi Khoản 5, Điều 35 như sau:

"5. Sử dụng nguồn phí phát hành, thanh toán gốc lãi trái phiếu

a) Kho bạc Nhà nước được sử dụng phí phát hành trái phiếu vào các mục đích sau:

- Chi phí phục vụ cho công tác phát hành trái phiếu qua hệ thống Kho bạc Nhà nước (đối với trường hợp phát hành theo phương thức bán lẻ);

- Chi mua sắm, xây dựng công nghệ phần mềm, thiết bị phục vụ cho công tác phát hành trái phiếu;

- Chi bảo dưỡng, nâng cấp định kỳ, sửa chữa đột xuất máy móc, thiết bị và phần mềm;

- Chi thông tin quảng cáo về công tác phát hành;

- Chi phí trực tiếp cho từng phiên đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu;

- Chi nghiên cứu phát triển thị trường trái phiếu;

- Chi phí tổ chức nghị hội thảo, khảo sát, học tập kinh nghiệm phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ.

- Chi hội nghị khách hàng hàng năm tổng kết công tác phát hành trái phiếu;

- Chi khen thưởng đột xuất và định kỳ cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác phát hành trái phiếu theo quy chế do Kho bạc Nhà nước ban hành;

- Chi văn phòng phẩm;
- Các khoản chi khác phục vụ cho công tác phát hành trái phiếu.

b) Phí đấu thầu trái phiếu là doanh thu của Sở Giao dịch Chứng khoán và phí thanh toán lãi gốc trái phiếu là doanh thu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán có trách nhiệm quản lý, sử dụng các khoản phí này theo đúng cơ chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan."

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức phát hành và các đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét có hướng dẫn cụ thể.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao,
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Kiểm toán Nhà nước,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp),
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố,
- Công báo,
- Website Chính phủ, BTC,
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính,
- Lưu: VT, Vụ TCNH (380b)

Trần Xuân Hà